TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 545/2026/QĐST – HNGĐ	*Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 154/2026/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983**; CCCD số 001083003424 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/3/2024; HKTT: Tổ 18 P, L, Hà Nội, nay là Tổ A, P, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* **Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1984**; CCCD số 001184002006 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/9/2022; Nơi cư trú: Tổ A P, L, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Ngõ A đường C, xã G, Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị H.

2. *Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:*

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị H có 03 con chung tên Nguyễn Minh P sinh ngày 20/3/2010, Nguyễn Khánh N sinh ngày 29/5/2012, Nguyễn Ngọc K An sinh ngày 22/01/2024. Khi ly hôn, giao 3 cháu P, N và Khánh A cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh T cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới.

Anh Nguyễn Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị H không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Biên lai số 0002714 ngày 29/01/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội nay đối trừ, hoàn trả anh T 150.000 đồng tạm ứng án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo điều 26 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận tự nguyện thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự. Trình tự thủ tục được thực hiện theo điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 5 – Hà Nội;
- UBND phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội (ĐKKH số 95 quyển 2009 ngày 09/11/2009 của UBND phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thiên Hương